

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **225 /2021/HNGĐ-ST**

Ngày 16 tháng 6 năm 2021

"*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật

Ông Lê Văn Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyển – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 94/2021/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 11/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐHPT ngày 28/5/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vũ Văn K, sinh năm 1961

- Bị đơn: Bà Đình Thị H, sinh năm 1969

HKTT đều: Thôn 1, xã BT, huyện BV, TP. Hà Nội

(Ông K có mặt tại phiên tòa. Bà H vắng mặt lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Vũ Văn K trình bày: Ông và bà H kết hôn ngày 08/6/1987, đăng ký kết hôn tại UBND xã MQ, huyện BV. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã BT. Vợ chồng sống đến năm 2019 thì bà H thay đổi, vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Đến tháng 5/2020 (âm lịch) thì bà H bỏ nhà đi. Vợ chồng đã ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Nay ông K xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

Về con chung: có 2 con chung là Vũ Văn Q, sinh ngày 16/7/1988 và Vũ Thị N, sinh ngày 07/01/1990. Hiện hai cháu đã trưởng thành và không có nhược điểm gì về thể chất và tâm thần.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Không có.

Anh Vũ Văn Q và chị Vũ Thị N (con đẻ ông K, bà H) đều trình bày: Anh Q sống cùng ông K và bà H, chị N đã xây dựng gia đình. Khoảng tháng 5/2020 thì bà H tự ý bỏ nhà đi. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa ông K và bà H là do bà H chơi bời cờ bạc, vay mượn dẫn đến bất đồng quan điểm, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài không giải quyết được. Ông K và bà H không sống cùng nhau từ tháng 5/2020 cho đến nay. Nay ông K xin ly hôn bà H, quan điểm của anh Q, chị N là đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà ly hôn.

Tòa án tiến hành xác minh thu thập chứng cứ chính quyền địa phương xã BT xác nhận: Bà H có hộ khẩu thường trú tại thôn 1, xã BT, huyện BV, TP. Hà Nội. Ông K và bà H kết hôn ngày 08/6/1987, đăng ký kết hôn tại UBND xã MQ. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại xã BT. Qua dư luận chính quyền địa phương được biết cuộc sống vợ chồng giữa ông K và bà H phát sinh mâu thuẫn khoảng từ năm 2019. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, không tìm thấy tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không giải quyết được. Bà H và ông K không chung sống cùng nhau khoảng từ tháng 5/2020 cho đến nay. Nay ông K xin ly hôn bà H, quan điểm của chính quyền địa phương là đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: có 02 con chung như ông K trình bày. Hiện hai cháu đã trưởng thành và không có nhược điểm gì về thể chất và tâm thần.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Đinh Thị H đã được Tòa án thông báo, triệu tập rất nhiều lần nhưng không chấp hành, không đến Tòa án làm việc.

Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự nhưng không tiến hành hòa giải được với lý do bà Đinh Thị H vắng mặt không lý do, đã được Tòa án thông báo, triệu tập, niêm yết hợp lệ.

Tại phiên tòa: Ông Vũ Văn K vẫn giữ nguyên quan điểm. Bà Đinh Thị H vắng mặt không có lý do.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, xử cho ông Vũ Văn K ly hôn bà Đinh Thị H. Về con chung: có 2 con chung là Vũ Văn Q, sinh ngày 16/7/1988 và Vũ Thị N, sinh ngày 07/01/1990. Hiện hai cháu đã trưởng thành và không có nhược điểm gì về thể chất và tâm thần. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: chưa giải quyết. Về án phí: Ông K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Đinh Thị H là bị đơn có nơi cư trú tại xã BT, huyện Ba Vì, Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông K và bà H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng đã ly thân từ tháng 5 năm 2020 cho đến nay. Nay ông K xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn bà Đinh Thị H. Quan điểm của anh Vũ Văn Q và chị Vũ Thị N đều đồng ý cho bố mẹ được ly hôn. Bà Đinh Thị H không chấp hành các thời gian Tòa án triệu tập, không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chứng tỏ bà H không có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời không coi trọng việc hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa ông K và bà H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cho ông K được ly hôn bà H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về con chung: có 2 con chung là Vũ Văn Q, sinh ngày 16/7/1988 và Vũ Thị N, sinh ngày 07/01/1990. Hiện hai cháu đã trưởng thành và không có nhược điểm gì về thể chất và tâm thần.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Nguyên đơn ông K trình bày không có. Đối với bị đơn là bà Đinh Thị H chưa có lời trình bày nên HĐXX xác định chưa giải quyết trong vụ án này. Do vậy HĐXX chưa xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Ông K phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Vũ Văn K đối với bà Đinh Thị H. Cho ông Vũ Văn K được ly hôn bà Đinh Thị H.

2. Về con chung: có 2 con chung là Vũ Văn Q, sinh ngày 16/7/1988 và Vũ Thị N, sinh ngày 07/01/1990. Hiện hai cháu đã trưởng thành và không có nhược điểm gì về thể chất và tâm thần.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Ông K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Huế đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 00654 ngày 17/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo: Ông K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã MQ;
- THA dân sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thu Hương